

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học
Năm học 2018 – 2019

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số											
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	80	01	07	24	52	04	0	/	66	10	04
	Khối ngành VII	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Ngành: - Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam - Văn hóa học. - Quản lý văn hóa. - Thông tin – Thư viện. - Bảo tàng học. - Kinh doanh xuất bản phẩm. - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.											

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Khối ngành VII					
1	Nguyễn Thế Dũng	1962	Nam	Hiệu trưởng, giảng viên chính	Tiến sĩ	Thư viện
2	Lâm Nhân	1974	Nam	Phó hiệu trưởng, giảng viên cao cấp	Tiến sĩ	Văn hóa học
3	Lê Thị Thanh Thủy	1971	Nữ	Phó hiệu trưởng, giảng viên chính	Tiến sĩ	Văn hóa học
4	Mai Hà Phương	1961	Nam	Trưởng khoa, Giảng viên chính	Tiến sĩ	Du lịch
5	Trương Thùy Hương	1965	Nữ	Phó trưởng khoa phụ trách, Giảng viên	Tiến sĩ	Ngoại ngữ

6	Trịnh Đăng Khoa	1975	Nam	Phó trưởng khoa phụ trách, Giảng viên	Thạc sỹ	Hoạt động văn hóa xã hội
7	Bùi Văn Việt	1975	Nam	Phó trưởng phòng, Giảng viên	Cử nhân	Lịch sử Đảng
8	Phạm Lan Hương	1975	Nữ	Phó trưởng khoa, Giảng viên	Thạc sỹ	Bảo tàng học
9	Thái Thu Hoài	1975	Nữ	Phó trưởng khoa, Giảng viên	Thạc sỹ	Xuất bản
10	Cao Thanh Phước	1962	Nam	Phó trưởng khoa phụ trách, Giảng viên	Tiến sỹ	Thư viện
11	Trần Quốc Hoàn	1977	Nam	Phó trưởng phòng, Giảng viên	Tiến sỹ	CNXHKH
12	Nguyễn Mạnh Kiêm	1964	Nam	Phó trưởng khoa, Giảng viên	Thạc sỹ	Thư viện
13	Nguyễn Đệ	1963	Nam	Phó trưởng khoa, Giảng viên	Tiến sỹ	Văn hóa học
14	Hứa Sa Ni	1973	Nam	Phó trưởng khoa, Giảng viên	Thạc sỹ	Văn hóa học
15	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1977	Nữ	Phó trưởng phòng, Giảng viên	Thạc sỹ	Thư viện
16	Đào Đồng Điện	1980	Nam	Phó trưởng phòng, Giảng viên	Tiến sỹ	Ngữ văn
17	Phan Đình Dũng	1968	Nam	Giảng viên chính	Thạc sỹ	Lịch sử Đảng
18	Vũ Thị Nhung	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Ngoại ngữ
19	Phạm Thị Quỳnh Hoa	1970	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Thư viện
20	Lê Anh Tuấn	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Lịch sử Đảng
21	Lê Thế Bắc	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Lịch sử thế giới
22	Nguyễn Đức Tuấn	1974	Nam	Giảng viên	Tiến sỹ	Dân tộc học
23	Lưu Thu Huyền	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Văn hóa học
24	Đậu T Ánh Tuyết	1960	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sỹ	Ngữ văn
25	Nguyễn Ái Học	1962	Nam	Giảng viên	Tiến sỹ	Ngữ văn
26	Trần Hoài Anh	1958	Nam	Giảng viên chính	Tiến sỹ	Ngữ văn
27	Lê Thị Hồng Quyên	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Văn hóa học
28	Lê Thị Thanh Tâm	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Văn hóa học
29	Đỗ Ngọc Anh	1961	Nữ	Giảng viên cao cấp	Tiến sỹ	Tâm lý học
30	Trần Thị Quyên	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Tài chính ngân hàng
31	Lê Hồ Quốc Khánh	1961	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Du lịch
32	Nguyễn Thị Minh Ngọc	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Văn hóa học
33	Nguyễn Thanh Hải	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Dân tộc học
34	Đặng Hoàng Lan	1986	Nữ	Giảng viên	Tiến sỹ	Nhân học
35	Bùi Thị Hồng Loan	1973	Nữ	Giảng viên	Tiến sỹ	Lịch sử

Biểu mẫu 20
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

36	Nguyễn Thu Hà	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Văn hóa học
37	Nguyễn Thái Hòa	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sỹ	Dân tộc học
38	Nguyễn Đình Thịnh	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Hóa học
39	Quản Thị Hoa	1967	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Thư viện
40	Huỳnh Mẫn Đạt	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sỹ	Thư viện
41	Lê Thị Xuân Thùy	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Thư viện
42	Nguyễn Xuân Hồng	1956	Nam	Giảng viên	Tiến sỹ	Văn hóa học
43	Nguyễn Ngọc Lâm	1962	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Quản lý văn hóa
44	Nguyễn Thị Thu Trang	1964	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Quản lý văn hóa
45	Trương Đức Cường	1965	Nam	Giảng viên	Tiến sỹ	Quản lý giáo dục
46	Lê Thị Vương Nguyệt	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Âm nhạc
47	Nguyễn Thị Phà Ca	1976	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Quản lý văn hóa
48	Vũ Thị Phương	1980	Nữ	Giảng viên	Tiến sỹ	Văn hóa học
49	Trương Thị Hồng Nhung	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Mỹ thuật
50	Nguyễn Nam Ninh	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Mỹ thuật
51	Phạm phương Thùy	1983	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Văn hóa học
52	Vũ Thị Bích Duyên	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Văn hóa học
53	Nguyễn Hoàng Minh	1969	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Lịch sử Việt Nam
54	Vũ Văn Nam	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Kinh tế
55	Nguyễn Quốc Hùng	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Khoa học giáo dục
56	Hà Thị Vân Khanh	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Triết học
57	Trương Thị Mai Hạnh	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Giảng dạy tiếng Anh
58	Nguyễn Thị Thu Thủy	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Ngôn ngữ học so sánh
59	Nguyễn Thị Việt Nga	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh
60	Đỗ Thanh Hương	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Luật học
61	Nguyễn Thị Thu Hiền	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Lý luận văn học
62	Lê Thị Minh Thư	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Xã hội học
63	Lê Bá Vương	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Lịch sử Việt Nam

64	Hoàng Phương Liên	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Kinh tế
65	Nguyễn Thị Thạch Ngọc	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Quản lý văn hóa
66	Mai Thị Kiều Trang	1973	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Văn học Việt Nam
67	Chu Phạm Minh Hằng	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Dân tộc học
68	Nguyễn Hồ Phong	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Quản lý văn hóa
69	Nguyễn Thị Nhuận	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Mỹ thuật
70	Nguyễn Nguyên Phong	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Du lịch
71	Cao Nguyễn Ngọc Anh	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Dân tộc học
72	Nguyễn Phúc Hùng	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh
73	Nguyễn Ngọc Thanh	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Kinh doanh và quản lý
74	Huỳnh Ngô Tường Bách	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sỹ	Báo chí
75	Nguyễn Bình Phương Thảo	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Việt Nam học
76	Trần Thị Bích Ngọc	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Việt Nam học
77	Đặng Thị Kiều Oanh	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sỹ	Văn hóa học
78	Nguyễn Thị Thư	1954	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Thư mục học
79	Phạm Thị Thanh Tâm	1954	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kinh tế
80	Trần Văn Ánh	1951	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Văn hóa học

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
	Khối ngành VII	$1GS \times 5 = 5$, $7PGS \times 3 = 21$, $24TS \times 2 = 48$, $52ThS \times 1 = 52$, $4ĐH \times 0.5 = 2$

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thế Dũng